TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06/02//2018
Về: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Luẩn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lý Xuyên

2. Ông Nguyễn Đại Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Huân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 256/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 về *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03A/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2017 giữa các đương sự::

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N - sinh năm: 1980

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C - sinh năm: 1978

Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường N, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:***

Bà và ông Nguyễn Văn C tự nguyện kết hôn và đã được ủy ban nhân dân phường B, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 116, quyển số 01/2001 ngày 17/9/2001. Quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông C có tính gia trưởng, độc đoán, luôn hằn học, chửi bới bà. Bà đã khuyên can nhưng ông C không sửa đổi mà còn đánh đập bà. Nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, bà không thể chịu đựng

thêm cảnh sống này được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Về con chung: Bà và ông C có 03 con chung là Nguyễn Thị G - sinh ngày 22/8/2002, Nguyễn Văn H – sinh ngày 01/11/2006, Nguyễn Ngọc X - sinh ngày 24/9/2011. Bà yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông C tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn C.

[1.2]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Bà Nguyễn Thị N yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết về ly hôn, nuôi con chung giữa bà và ông Nguyễn Văn C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự .

[2]. Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn C tự nguyện kết hôn và đã được Uỷ ban nhân dân phường B, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 116, quyển số 01/2001 ngày 17/9/2001 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì không tôn trọng, yêu thương, không có trách nhiệm với nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, sống với nhau không có hạnh phúc. Qua xác minh tại địa phương, vợ chồng bà N, ông C có xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt không hàn gắn được. Xét thấy tình trạng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không

thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu của bà N được ly hôn ông C là có căn cứ nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn C có 03 con chung là Nguyễn Thị G - sinh ngày 22/8/2002, Nguyễn Văn H – sinh ngày 01/11/2006, Nguyễn Ngọc X - sinh ngày 24/9/2011. Bà N yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung,

Xét thấy: Khi cha mẹ ly hôn việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về thể chất lẫn tinh thần và phù hợp với nguyện vọng của con. Nguyện vọng của các cháu Nguyễn Thị G, Nguyễn Văn H là muốn sống với mẹ, cháu Nguyễn Ngọc X đang còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ, bà N cũng có đủ điều kiện trực tiếp nuôi con. Do đó, yêu cầu của bà N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Nguyễn Thị G, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc X là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 81 Luật Hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị N về việc bà Nguyễn Thị N không yêu cầu ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị N. Bà Nguyễn Thị N được ly hôn ông Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Nguyễn Thị G - sinh ngày 22/8/2002, Nguyễn Văn H - sinh ngày 01/11/2006, Nguyễn Ngọc X -sinh ngày 24/9/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị N về việc bà Nguyễn Thị N không yêu cầu ông Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con.

* Vì lợi ích của các con, các đương sự có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng, nuôi con. Ông Nguyễn Văn C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở quyền này.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị N đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0011977 ngày 30/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C; như vậy, bà Nguyễn Thị N đã nộp đủ án phí.

Bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thành phố C;
- CCTHADS thành phố C;
- UBND phường B
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Luẩn